10 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN TOÁN – LỚP 5

ĐỀ 1:

Câu 1: (1điểm) Tỉ số phần trăm của 14,5 và 29 là :

a. 5% b. 50% c. 200% d. 20%

Câu 2: (1điểm) Tìm một số, biết 15% của số đó là: 75

a. 11,925 b. 50 c. 500 d. 5,0

Câu 3: (1điểm) Tổng hai số là 126, số nhỏ bằng 20% số lớn. Vậy hai số đó là:

a. 26 và 100 b. 42 và 84 c. 25,2 và 100,8 d. 21 và 105

Câu 4: (1điểm) Số phần trăm điền đúng vào phần chấm hỏi là :

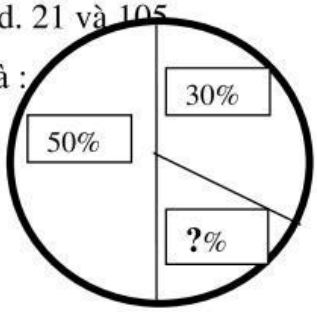

a. 80% b. 20%

c. 150% d.30%

Câu 5: (1điểm) Thể tích hình lập phương cạnh 1cm là:

a. 4 cm^3 b. 6 cm^3 c. 1 cm^2 d. 1 cm^3

Câu 6: (1điểm) Một hình tam giác có đường đáy là 12,6dm, chiều cao bằng ½ đường đáy thì diện tích hình tam giác là :

a. 39,69 dm^2 b. 39,69 c. 79,38 dm d. 79,38 dm^2

Câu 7: (1điểm) Cho hình chữ nhật ABCD, M là trung điểm của cạnh DC và có kích thước như hình vẽ. Diện tích hình tam giác AMD là:

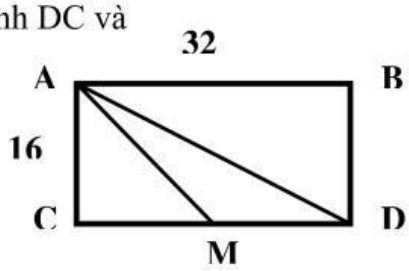

a. 256 m^2 b. 512 m^2

c. 128 m d. 128 m^2

Câu 8: (1điểm) Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 1,8 hm. Biết chiều rộng bằng ¼ chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

……

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

Câu 9: (1điểm) Khối năm Trường TH Phổ An có 45 % tổng số học sinh là nữ. Biết số bạn nữ ít hơn số bạn nam là 16 bạn. Tính số học sinh khối năm trường em.

……

……

……

……

……

……

Câu 10: (1điểm) Xếp 1728 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm thành một hình lập phương lớn. Tính diện tích toàn phần hình lập phương lớn là bao nhiêu cm^2 ?

……

……

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 2:

I. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: *(1 điểm)*

a) 1,6ha = ... m^2 ?

A. 16000 B. 10600 C. 10060 D. 10006

b) 20kg = ... tấn ?

A. 0,0020 B. 0,002 C. 0,02 D. 0,2

Câu 2: *(1 điểm)*

a) Phân số $\frac{15}{6}$ bằng số nào dưới đây ?

A. 2,05 B. 2,005 C. 0,25 D. 2,5

b) Tỉ số phần trăm của 45 và 60 là:

A. 75 B. 0,75 C. 75% D. 750

Câu 3: *(1 điểm)* Cho hình lập phương *M* có cạnh bằng 45dm.

a) Diện tích xung quanh của hình lập phương *M* là:

A. 810dm^2 B. 8100dm^3 C. 810dm^3 D. 8100dm^2

b) Thể tích của hình lập phương *M* có đơn vị đo mét khối là :

A. 911,25dm^3 B. 91,125m^3 C. 911,25m^3 D. 91,125dm^3

II. TỰ LUẬN: 7 điểm

Câu 4: *(1 điểm)* Tính giá trị biểu thức:

a) 45,75 + 25,5 × 3,5 - 35 b) 166,32 : 46,2 + 16 × 0,4

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Câu 5: *(1 điểm)* Tìm *x*.

a) $x \times 8,3 = 46,08 + 0,4$ b) $35,7 : x = 5,1 : 2$

……

……

……

……

……

Câu 6: Một cái hộp bằng nhựa không có nắp có chiều dài 20cm, chiều rộng 15cm và chiều cao 12cm.

a) Tính diện tích nhựa đủ để làm hộp đó ?

……

……

……

……

b) Tính thể tích nước trong hộp nếu chỉ đổ nước bằng 75% chiều cao của hộp ?

……

……

……

……

……

Câu 7: *(1 điểm)* Bạn Hùng đi xe đạp với vận tốc 12km/giờ đến trường và đi hết 15 phút. Tính quãng đường từ nhà bạn Hùng đến trường ?

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 3:

I. PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Học sinh khoanh tròn chữ đúng trước kết quả đúng

Câu 1: Số nào dưới đây có chữ số 2 ở hàng phần trăm:

A. 0,2005 B. 0,0205 C. 0,0025 D. 0,0502

Câu 2 : Số lớn nhất trong các số *: 7,85 ; 7,58 ; 8,57 ; 8,75* là :

A. 7,85 B. 7,58 C. 8,57 D. 8,75

Câu 3: Hỗn số $5\frac{6}{100}$ chuyển thành số thập phân là

A. 5,6 B. 5,06 C. 6,5 D. 6,05

Câu 4: 12,34x 100 = ?

A. 0,1234 B. 1,234 C. 1234 D. 123,4

Câu 5: *5kg 23g = ...kg* *(0,5đ)*

A. 5,023kg B. 5,23kg C. 5230kg D. 5023kg

Câu 6: $23m^2$ 17 dm^2= ……..m^2:

A. 23,17 B. 2,217 C. 23,017 D.23,0017

Câu 7 : Một hình tam giác có độ dài cạnh đáy là 6,5cm, chiều cao là 4,2cm.

Diện tích của hình tam giác đó là:

A. 27,3cm^2 B. 5,35cm^2 C .13,65 cm^2

Câu 8: Số học sinh nữ của lớp 5A là 15 và chiếm 60% số học sinh cả lớp. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh:

A. 40 B. 25 C. 20 D. 30

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: Đặt tính rồi tính (2 điểm)

a) 57,648 + 35,37 b)70,9 - 23,26 c) 18,2 x 3,5 d) 17,55 : 3,9

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Câu 2 :(1 điểm) Tìm y *:* y - 18,7 = 13,5 : 4,5

.....

.....

.....

Câu 3: (2 điểm) Một hình vuông có cạnh 5cm. Một hình tam giác có đáy là 8cm và có diện tích bằng diện tích hình vuông. Tính chiều cao của tam giác.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

a) 4,7 x 5,5 – 4,7 x 4,5 b)23,5 x 4,6 + 23,5 x 5,4

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 4:

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: (1 điểm)1,3 giờ = … phút

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 64 phút B. 78 phút

C. 13 phút D. 540 phút

Câu 2: (1 điểm)25% của một số là 100. Hỏi số đó là bao nhiêu?

A. 40 B. 400

C. 25 D. 250

Câu 3: (1 điểm)Chu vi hình tròn có bán kính r = $\frac{1}{2}$m là:

A. 6,28 m B. 3,14 m

C. 12,56 m D. 1,57 m

Câu 4: (1 điểm)Diện tích hình thang có độ dài 2 đáy lần lượt là 2,5 dm và 1,5 dm, chiều cao 0,8 dm là:

A. 1,6 dm^2 B. 3,2 dm^2

C. 41,8 dm^2 D. 3,4 dm^2

Câu 5: (1 điểm)

Điền số thích hợp viết vào chỗ chấm:

a) 2m^3 = ……lít b) 11,7 m^3 = ... dm^3

c) 35 lít = ……cm^3 d) $\frac{6}{5}$ dm^3 = ……cm^3

Câu 6: (1 điểm)Tính:

a) 38 phút 48 giây + 45 phút 39 giây

……

……

……..

……

b) 8 giờ 16 phút - 5 giờ 43 phút

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

Câu 8: (1 điểm)

a) 3,5 giờ > 3 giờ 5 phút ☐

b) 68,2 x 0,1 < 682 : 10 ☐

c) 7,9 m^3 = $7m^3$ 900 dm^3 ☐

d) $1\frac{45}{100}$ = $1\frac{405}{1000}$ ☐

Câu 9: (1 điểm)

Một cái thùng bằng gỗ (không có nắp) có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 14,5 dm, chiều rộng 8 dm và chiều cao 7,2 m. Người ta cần ơn mặt ngoài của thùng (xung quanh và dưới đáy thùng). Tính diện tích cần sơn.

Giải:

……

……

……

……

……

Câu 10: (1điểm) Một người làm việc từ 7 giờ đến 11 giờ được 8 sản phẩm. Hỏi trung bình người đó làm được một sản phẩm hết bao nhiêu thời gian?

Giải:

……

……

……

……

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 5:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 62,5 B. 6,25 C. 0,625 D. 0,0625

Câu 2: Số thích hợp điền vào chỗ chấm của 3 m^3 76 dm^3 = ... m^3 là :

A. 3,76 B. 3,760 C. 37,6 D. 3,076

Câu 3: Số thích hợp điền vào chỗ chấm của 1 giờ 25 phút = ...phút là:

A. 85 B. 125 C. 49 D. 1,25

Câu 4: Thể tích hình lập phương có cạnh 2,1 cm là:

A. 4,41 cm^3 B. 44,1 cm^3 C. 9,261 cm^3 D. 92,61 cm^3

Câu 5: Diện tích hình tròn có đường kính d = 5dm là:

A. 78,5 dm^2 B. 196,25 dm^2 C. 7,85 dm^2 D. 19,625 dm^2

Câu 6: Một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 26cm và 64cm . Chiều cao hình thang 30 cm thì diện tích hình thang là:

A. 2700cm B. 2700cm^2 C. 1350cm D. 1350cm^2

Câu 7: Một lớp học có 30 học sinh, trong đó có 12 bạn nữ. Hỏi số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm so với số học sinh cả lớp ?

A. 40% B. 60% C. 25% D. 125%

Câu 8: Một hình tam giác có diện tích 600cm^2, độ dài đáy 40cm. Chiều cao của tam giác là: A.15cm B.30cm C.30 D.15

PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a) 17phút 21giây + 22 phút 15 giây b) 25 ngày 6 giờ - 4 ngày 9 giờ

.....

.....

.....

.....

c) 17 năm 6 tháng – 15 năm 4 tháng d) 16 giờ 21 phút + 7 giờ 42 phút

LIVEWORKSHEETS

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm y:

a) y x 4,5 = 55,8

b) y : 2,5 = 25,42

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m , chiều rộng 6m , chiều cao 5m . Người ta quét vôi bên trong bốn bức tường xung quanh phòng học và trần nhà . Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông , biết tổng diện tích các cửa là 7,8 m^2 .

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

13,25 : 0,5 + 13,25 : 0,25 + 13,25: 0,125

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 6:

I. Phần trắc nghiệm: (6đ) :

1.1/ Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: (1điểm) Chữ số 7 trong số 20,17 thuộc hàng:

A. Chục B. Trăm C. Phần mười D. Phần trăm

Câu 2: (1điểm) 50% của 2017 là:

A. 1008,5 B. 100,85 C. 4034 D. 2,47

Câu 3:(1 điểm) Một hình lập phương có cạnh là 3cm. Vậy thể tích hình lập phương đó là:

A. 9 cm^3 B. 36 cm^3 C. 54 cm^3 D. 27 cm^3

1.2/ Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Câu 4: (1điểm) Diện tích hình tam giác có cạnh đáy 5cm và chiều cao 6 cm là:.....cm^2.

Câu 5: (1điểm) Kết quả của biểu thức: 4,5 : 3 x 2 – 0,18 = ...

Câu 6: (1điểm) Số thích hợp điền vào chỗ chấm :

a/ 2,5 phút = ... phút. (0,5điểm) ; b/ 3 dm^3 4 cm^3 = ……cm^3 là:

II. Phần tự luận: (4đ) : Trình bày cách làm các bài toán sau:

Câu 7: Tính: (2điểm)

a) 3 giờ 48 phút + 4 giờ 52 phút b) 45 phút 25 giây - 17 phút 36 giây

……

……

……

c) 3,24 x 5,6 d) 311,04 : 6,4

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

Câu 8: (1 điểm)

Cho nửa hình tròn như hình bên (xem hình vẽ). Em hãy tính chu vi của hình đó.

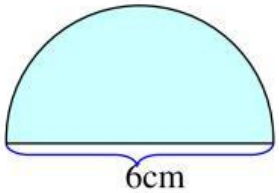

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: (1 điểm) Quãng đường từ EaKar đến Buôn Mê Thuột dài 52 km. Một người đi xe máy từ EaKar lúc 7 giờ và đến Buôn Mê Thuột lúc 8 giờ 18 phút. Tính vận tốc của người đó với đơn vị đo là km/giờ.

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 7:

Khoanh tròn vào chứ cái trước câu trả lời đúng :

Bài 1:

a. Nêu giá trị của chữ số 4 trong số. 834271

A. 40 B. 400 C. 4000

b. Từ số 97 đến 103 có bao nhiêu số chẵn. A. 3 số B. 4 số C. 5 số

Bài 2:

a. Rút gọn phân số. $\frac{36}{60}$ -> A. $\frac{9}{15}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{6}{60}$

b. Tìm phân số bằng phân số $\frac{2}{5}$ -> A. $\frac{12}{30}$ B. $\frac{22}{50}$ C. $\frac{26}{75}$

Bài 3:

a. Viết phân số $\frac{17}{40}$ dưới dạng phân số thập phân.

A. $\frac{170}{400}$ B. $\frac{425}{100}$ C. $\frac{2}{5}$

b. Viết số thập phân 1,25 dưới dạng tỉ số phần trăm.

A. 25% B. 125% C. 1,25% D. 12,5%

Bài 4: a. Tìm chữ số x , biết 7,4x5 > 7,489

A. x = 7 B. x = 8 C. x = 9

b. Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{4}{7}$ và $\frac{3}{5}$ ta được:

A. $\frac{21}{12}$ và $\frac{20}{12}$ B. $\frac{20}{35}$ và $\frac{21}{35}$ C. $\frac{22}{12}$ và $\frac{24}{15}$

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a. 0,34 tấn = ……..kg. -> A. 0,34 B. 3,4 C. 34

b. 0,78km = ……..m. -> A. 7,8 B. 780 C. 78

Bài 6 : Tính bằng cách thuận tiện nhất. 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7

A. 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7 = 7,9 x (8,3 + 1,7) = 7,9 x 10 = 79

B. 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7 = 8,3 x 7,9 = 65,57 + 7,9 x 1,7 = 79

C. 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7 = 8,3 x 7,9 + 7,9 x 1,7 = 79

Bài 7 : Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 5cm

LIVEWORKSHEETS

A. $150cm^2$ B . 160cm C. 170cm

Bài 8 :

a. Một mô tô chạy với vận tốc 25 km/giờ. Mô tô đi từ A đến B hết 3 giờ. Hỏi cũng quãng đường AB, một ô tô chạy mất 1,5 giờ thì vận tốc của ô tô là bao nhiêu?

Giải

……

……

……

……

……

b. Một ca nô đi với vận tốc 15,2 km/giờ . Tính quãng đường của ca nô đi trong 3 giờ.

……

……

……

Bài 9 : Tìm x .

a. 210 : x = 14,92 – 6,52

……

……

……

……

b. 6,2 x x = 43,18 + 18,82

……

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

ĐỀ 8:

Phần I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Một lớp học có 40 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 40% so với số học sinh cả lớp.Số học sinh nam của lớp là:

A. 24 học sinh B. 16 học sinh C. 100 học sinh D. 56 học sinh

Câu 2. Một hình thang có tổng độ dài hai đáy bằng 23 cm, có diện tích bằng 92 cm^2.Độ dài chiều cao của hình thang là :

A. 3 cm B. 4 cm C. 8 cm D. Một đáp số khác.

Câu 4. Diện tích phần tô đậm của hình bên là:

A. 314 cm^2 B. 78,5 cm^2 C. 62,8 cm^2 D. 157 cm^2

Câu 3: Một bánh xe lăn trên mặt đất 1 vòng thì đi được quãng đường dài đúng bằng :

A. Diện tích của bánh xe đó.

B. Chu vi của bánh xe đó.

C. Đường kính của bánh xe đó.

D. Không xác định được.

Câu 5. Thể tích của một hình hộp chữ nhật là 24 dm^3 có chiều dài là 30 cm, chiều rộng là 20 cm.Vậy chiều cao là :

A. 30 cm B. 40 cm C. 60 cm D. Một đáp số khác.

Câu 6. An làm bài văn lúc 8 giờ kém 25 phút và làm xong lúc 8 giờ 3 phút. Hỏi An làm bài văn mất bao nhiêu thời gian?

A. 20 phút B. 22 phút C. 28 phút D. 38 phút

Câu 7. Thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài 30 cm,chiều rộng 10 cm và chiều cao 20 cm là:

A. 6000 cm B. 1600 cm^3 C. 6 dm^3 D. 2200 cm^3

Câu 8. Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh bằng 100 cm^2,diện tích toàn phần bằng 148 cm^2.

Mặt đáy của hình hộp chữ nhật đó có diện tích là:

A. 48 cm^2 B. 24 cm^2 C. 248 cm^2 D. 124 cm^2

LIVEWORKSHEETS